

Số: 52/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 06 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 68/2024/TLST-VLĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 47/2024/QĐST-LĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 03/2024/QĐST – VLĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Bà Phạm Thị T, sinh năm 1989; thường trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 34/28, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ; địa chỉ: Lô 3.2, đường số 2, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Ngọc H, sinh năm 1961; địa chỉ: Lô 3.2, đường số 2, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

2/ Bà Võ Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, thành phố P, tỉnh Hà Nam;

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; thường trú: Số 141/1A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Phạm Thị T trình bày:

Vào năm 2008, bà T có làm việc tại Công ty TNHH H; địa chỉ: đường số 6, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương với vị trí công nhân kiểm hàng, thuộc xưởng 1, thời gian làm việc từ 07 giờ 30 sáng đến 16 giờ 30 chiều, chưa kể tăng ca. Đến năm 2013 bà T nghỉ việc ở Công ty TNHH H và đã lấy bảo hiểm xã hội đối với thời gian làm việc từ năm 2008 đến năm 2013 là 05 năm 08 tháng. Sau đó, từ năm 2013 đến năm 2017, bà T làm việc tại nhiều Công ty khác nhau, có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, cũng có khoảng thời gian không tham gia bảo hiểm xã hội. Đến năm 2017 đã chốt sổ bảo hiểm xã hội và đã lấy trợ cấp bảo hiểm xã hội 1 lần đối với thời gian làm việc từ năm 2013 đến năm 2017. Từ năm 2017 đến năm 2019 bà T làm nghề tự do, không tham gia bảo hiểm xã hội. Đến tháng 01/2020 bà T làm việc tại Công ty TNHH MTV Dệt Kim Thuận An; địa chỉ: Số 89/16 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đến tháng 02/2023 bà T nghỉ việc tại Công ty này và đi làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội để lấy tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội 1 lần thì được Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương trả lời là bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2010 đến tháng 07/2011. Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: Vào tháng 04/2010 em họ bà T tên Võ Thị N chưa đủ 18 tuổi nên bà T có cho em Võ Thị N mượn chứng minh nhân dân số 183.701.110 cấp ngày 18/4/2006 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp cho bà Phạm Thị T, sinh ngày 03/4/1989 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ). Thời gian làm việc từ tháng 04/2010 đến tháng 07/2011 thì nghỉ việc.

Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị T với Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ (thời gian làm việc từ tháng 04/2010 đến tháng 07/2011) là vô hiệu.

Việc bà Võ Thị N mượn hồ sơ lao động của bà Phạm Thị T để làm việc tại Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ) là lỗi của bà T và bà N, không liên quan đến Công ty. Do đó, bà tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Ngoài ra, bà T xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần Giày D cho người lao động thì Công ty Cổ phần Giày D có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phạm Thị T, sinh năm 1989, số CMND 183701110, với mã số BHXH 7410115780 từ tháng 04/2010 đến tháng 07/2011 đã nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra bà T còn có mã số 7408082853 tham gia BHXH từ tháng 03/2008 đến tháng 04/2013 tại Công ty TNHH H chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN; mã số 7413191668 tại Công ty TNHH Rochdale Spears từ tháng 7/2013 đến tháng 11/2014 và từ tháng 02/2020 đến tháng 02/2023 tại Công ty TNHH MTV Dệt

Kim Thuận An. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Phạm Thị T thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị N trình bày: Bà và bà T có quan hệ chị em họ. Năm 2010, bà chưa đủ tuổi để làm hồ sơ xin việc làm nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà T để xin vào làm việc tại Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ) và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2010 đến tháng 07/2011 thì nghỉ việc. Nay bà N thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà T và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà T với Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ) (thời gian làm việc từ tháng 4/2010 đến tháng 07/2011) là vô hiệu. Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ trình bày: Do người lao động đã nghỉ việc trên 10 năm nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ lao động của bà T, tuy nhiên theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính thì vào tháng 4/2010 Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ) có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Phạm Thị T, sinh năm 1989, CMND 183701110 với vị trí là công nhân. Thời gian làm việc của bà T theo như nội quy lao động của Công ty. Đến tháng 7/2011 bà T nghỉ việc và Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà T. Nay người lao động cho rằng có sự việc bà Phạm Thị T cho em họ là Võ Thị N sử dụng thông tin của bà T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ Phần Đ (trước đây là Công ty Cổ phần Giày D) là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà T yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị T (do người khác giả mạo tên) với Công ty Cổ Phần Đ (trước đây là Công ty Cổ phần Giày D) thì Công ty đồng ý với yêu cầu của bà T.

Đối với các chế độ của bà T sau khi nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ cho bà T vì vậy Công ty Cổ Phần Đ (trước đây là Công ty Cổ phần Giày D) không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Phạm Thị T là có căn cứ, đề nghị Tòa án

chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tư cách tố tụng: Theo đơn yêu cầu, người yêu cầu xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Giày D. Quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành xác minh thì Công ty Cổ phần Giày D, mã số doanh nghiệp 3700147860 đã giải thể để sáp nhập vào Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ, mã số doanh nghiệp 3700820571 từ lần đăng ký thay đổi thứ 3 ngày 20/12/2011 (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ). Do đó, Tòa án xác định lại tư cách của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Bà Phạm Thị T, bà Võ Thị N, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An và người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 4/2010 đến tháng 7/2011, người lao động tên Phạm Thị T, sinh năm 1989, chứng minh nhân dân số 183701110, được Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ) tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7410115780. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ) và bà T phát sinh từ tháng 04/2010 cho đến tháng 07/2011 hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà T và bà N thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Giày D và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 4/2010 đến tháng 7/2011 là bà Võ Thị N chứ không phải bà Phạm Thị T. Do bà N chưa đủ tuổi nên bà T đã cho bà N mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà T và bà N phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 04/2010 đến tháng 07/2011 bà T có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH H.

[2.2] Xét thấy, việc bà Võ Thị N sử dụng chứng minh nhân dân của bà Phạm Thị T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ) là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Phạm Thị T bị trùng từ tháng 4/2010 đến tháng 07/2011. Do đó, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ) với bà Phạm Thị T từ tháng 4/2010 đến tháng 07/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Phạm Thị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phạm Thị T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị T với Công ty Cổ phần Giày D (nay là Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Đ) thời gian làm việc từ tháng 04/2010 đến tháng 07/2011 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002752 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP. Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Hồng